

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 9 - 2021

V/v: Ly hôn giữa chị D và anh H

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Trần Thị Hoàn – kiểm sát viên

Trong ngày 28/9/2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐST- HNGĐ ngày 12/8/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị D, sinh năm 1987 – *Đề nghị giải quyết vắng mặt*

Địa chỉ: thôn AT, xã KL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1986 – *Có mặt*

Địa chỉ: thôn TP, xã TP, huyện TT, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án, nguyên đơn là chị Lý Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, TT, Thái Bình vào ngày 11/9/2010. Sau khi kết hôn do tính tình không hợp nên vợ chồng thường mâu thuẫn cãi chửi làm cho chị bị ảnh hưởng đến cuộc sống, tâm sinh lý nên từ 05/8/2018 chị và anh H ly thân. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H. Chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Về con chung: Chị và anh H có một con chung là Hoàng Thùy A, sinh ngày 7/8/2011. Hiện nay con chung đang ở cùng anh H, chị đề nghị anh H trực tiếp nuôi con, chị cấp dưỡng cho anh H mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và anh H không có tài sản chung, không nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 27/9/2021 và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm, anh Hoàng Văn H trình bày.

Anh có địa chỉ nơi cư trú ở tại thôn TP, xã TP nhưng thời gian qua anh làm việc tại QN, anh biết Tòa án thụ lý giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị D, đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do điều kiện dịch bệnh đến nay anh mới về tham gia phiên tòa được. Anh xác định mâu thuẫn giữa anh và chị D từ nguyên nhân chị D chơi lô đề ảnh hưởng đến kinh tế dẫn đến vợ chồng nhiều bất hòa, từ tháng 8/2018 đến nay vợ chồng ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị D không còn, anh nhất trí ly hôn với chị D. Anh và chị D có một con chung là Hoàng Thị Thùy A, sinh ngày 7/8/2011, từ khi ly thân anh là người nuôi dưỡng con chung. Nay anh đề nghị được trực tiếp nuôi con, yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng. Anh và chị D có 01 nhà mái bằng khoảng 60m² xây trên đất của bố mẹ chị D cho vợ chồng ở tại thôn AT, xã KL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, anh không yêu cầu giải quyết phân chia trong vụ án này. Anh và chị D không nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị D ly hôn anh H; giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Thị Thùy A, sinh ngày 7/8/2011; chấp nhận yêu cầu của anh H, buộc chị D cấp dưỡng nuôi con cùng anh H mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về việc chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết. Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân*: Chị D và anh H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chung sống đến năm 2018 do tính tình không hợp nên phát sinh mâu thuẫn. Cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị D ly hôn anh H.

[2.2]. *Về việc nuôi dưỡng con chung*: Chị D và anh H có một con chung là Hoàng Thị Thùy A, sinh ngày 7/8/2011, hiện nay đang ở cùng với anh H được anh H chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo, nguyện vọng của con chung xin được ở với bố nên giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Để đảm bảo tốt cho sự nuôi dưỡng con chung, anh Hòa đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp. Buộc chị D cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Chị D xác định chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại bản tự khai đề ngày 27/9/2021 anh Hòa đề nghị giải quyết phân chia tài sản chung là nhà đất của vợ chồng nhưng tại phiên tòa ngày 28/9/2021, anh H đề nghị rút yêu cầu phân chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Do các đương sự đều không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết phân chia tài sản chung trong vụ án này. Anh H và chị D đều khai anh, chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H và chị D có quyền khởi kiện phân chia tài sản chung của vợ chồng trong vụ án khác.

[3]. *Về án phí*: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị D ly hôn anh Hoàng Văn H;

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị D và anh H có một con chung là là Hoàng Thị Thùy A, sinh ngày 7/8/2011. Giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị D cấp dưỡng nuôi con cho anh H mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung, đều khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 0003903 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị D còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã TP;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

